

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về việc ủy thác nguồn vốn ngân sách tỉnh qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh An Giang để cho vay Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Công văn số 258-CV/TU ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Thường trực Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội.

Trong những năm qua hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh tăng trưởng ổn định, chất lượng ngày một cải thiện, cùng với nguồn vốn của Trung ương trợ lực đã giúp người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh được cải thiện, từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần quan trọng vào việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tuy nhiên, nguồn vốn để cho vay Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm của địa phương vẫn còn hạn chế. Để đáp ứng nhu cầu về nguồn vốn, cùng với nguồn vốn đối ứng của Trung ương để cho vay giải quyết việc làm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, các chương trình tín dụng ưu đãi đã phát huy tác dụng, nhiều mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp điều kiện kinh tế, tự nhiên của địa phương được áp dụng đã mang hiệu quả thiết thực, đầu tư vốn tập trung vào các mô hình tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống, các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,... đã giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại địa phương, bảo tồn làng nghề truyền thống và phát triển thủ công mỹ nghệ, chung tay thực hiện chương trình nông thôn mới.

Năm 2022, nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang để cho vay Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là 30.000 triệu đồng. Kết quả như sau:

+ Doanh số cho vay năm 2022 của chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là 30.863 triệu đồng với 733 khách hàng được vay vốn, doanh số thu nợ là 967 triệu đồng, số tiền vay bình quân mỗi khách hàng là 42,1 triệu đồng, dư nợ là 29.986 triệu đồng, tất cả là nợ trong hạn. Năm 2022, chỉ tính riêng nguồn vốn ủy thác địa phương của chương trình đã thu hút, giải quyết việc làm cho hơn 908 lao động tại địa phương, hạn chế tình trạng tín dụng đen nhất là khu vực nông thôn.

+ Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh An Giang đã giải ngân kịp thời đến các hộ có nhu cầu vay vốn, giải quyết được những nhu cầu cấp thiết về vốn của những đối tượng theo quy định, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, ổn định chính trị trên địa bàn tỉnh.

Mặc dù được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn, tuy nhiên nguồn ngân sách địa phương chuyển ủy thác sang theo khả năng cân đối còn hạn chế chưa đáp ứng hết nhu cầu cho vay ưu đãi tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho người dân trên địa bàn tỉnh.

Qua kết quả rà soát đối tượng từ cơ sở, tổng hợp nhu cầu vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm năm 2023 khoảng 478.400 triệu đồng. Để đáp ứng nhu cầu vay vốn của người dân trong năm 2023, Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh An Giang sẽ tiếp tục tăng cường thu hồi nợ đến hạn cuối và nợ đến hạn theo phân kỳ dự kiến là 112.000 triệu đồng, nếu ngân sách tỉnh ủy thác sang 30.000 triệu đồng, nguồn vốn đề nghị Trung ương bổ sung (đối ứng) là 30.000 triệu đồng, tổng cộng là 172.000 triệu đồng cơ bản đáp ứng được 35,9% nhu cầu vay vốn của người dân và bổ sung dần nguồn vốn những năm tiếp theo.

Do vậy, để đáp ứng nhu cầu vay vốn trên địa bàn, giải quyết việc làm cho người lao động, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết về việc *ủy thác nguồn vốn ngân sách tỉnh qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh An Giang để cho vay Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm năm 2023 là 30.000 triệu đồng (Ba mươi tỷ đồng)*, nhằm tạo điều kiện giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn, góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, xây dựng nông thôn mới, ngăn ngừa tình trạng tụt đọng trên địa bàn tỉnh.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo

1. Mục đích: Ban hành văn bản thống nhất chủ trương: *Ủy thác nguồn vốn ngân sách tỉnh qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh An Giang để cho vay Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm năm 2023.*

2. Quan điểm chỉ đạo dự thảo Nghị quyết

- a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản.
- b) Bảo đảm phù hợp với nhu cầu và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan soạn thảo, chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi dự thảo tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan; hình thức lấy ý kiến gửi văn bản kèm theo dự thảo tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các tài liệu có liên quan để các ngành tham gia góp ý.

- Sau khi lấy ý kiến góp ý, cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo và lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức cuộc họp để cho ý kiến dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

IV. Bộ cục và nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết có 3 Điều, gồm:

Điều 1. Ủy thác nguồn vốn ngân sách tỉnh qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh An Giang để cho vay Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm năm 2023.

1. Nguồn vốn ủy thác: 30.000 triệu đồng (Ba mươi tỷ đồng), từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Đối tượng cho vay: Thực hiện theo quy định tại mục 2 Chương V của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Điều 1 của Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (*Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023, có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2023.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về việc ủy thác nguồn vốn ngân sách tỉnh qua Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh An Giang để cho vay Chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm năm 2023. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang xem xét, Quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Tư pháp;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH, TH.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết
và tài liệu liên quan)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Minh Thúy

Phụ lục
ĐỐI TƯỢNG VAY VỐN

*(Kèm theo Tờ trình số 337/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Thực hiện theo quy định tại mục 2 Chương V của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm và Điều 1 của Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Điều 22. Nguyên tắc cho vay vốn

1. Bảo đảm đúng đối tượng, vì mục tiêu hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.
2. Bảo toàn vốn.
3. Thủ tục đơn giản, công khai, minh bạch.

Điều 23. Đối tượng vay vốn

1. Đối tượng vay vốn được quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Việc làm.
2. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất, kinh doanh) sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số tại Điểm a Khoản 2 Điều 12 Luật Việc làm được quy định như sau:
 - a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật;
 - b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số;
 - c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật và người dân tộc thiểu số.

Điều 24. Mức vay

1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, mức vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.
2. Đối với người lao động, mức vay tối đa là 100 triệu đồng.
3. Mức vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

Điều 25. Thời hạn vay vốn

Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

Điều 26. Lãi suất vay vốn

1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật việc làm, lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ cận nghèo theo quy định pháp luật về tín dụng đối với hộ cận nghèo.

2. Đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Việc làm, lãi suất vay vốn bằng 50% lãi suất theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 27. Điều kiện đảm bảo tiền vay

Đối với mức vay từ 100 triệu đồng trở lên, cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có tài sản bảo đảm tiền vay theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm./.
